

Na Sang, ngày 30 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024 - 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường PTDTBT TH số 1 Na Sang

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Bản Hin 2, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 0967608283

- Trang thông tin điện tử: <https://thso1nasang.muongcha.edu.vn/>

3. Loại hình: Công lập

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

1. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường giáo dục hợp tác, thân thiện, toàn diện, có chất lượng giáo dục tốt. Ở đây, mỗi học sinh đều có cơ hội bộc lộ, phát triển những điểm mạnh của mình và hoàn thiện bản thân, mỗi giáo viên đều có cơ hội trở thành những giáo viên xuất sắc.

2. Tầm nhìn:

Trường tiểu học Số 1 Na Sang là một trong những ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện hàng đầu của huyện, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và có khả năng vươn tới thành công.

3. Mục tiêu

Đến năm 2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

1.1. Chất lượng giáo dục:

Tiếp tục duy trì các tiêu chí của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2, Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh.

1.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên:

Trình độ chuyên môn giáo viên: Đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 3 đồng chí đạt 9,7%.

1.3. Chất lượng học sinh:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%;

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;

Tỷ lệ trẻ em từ trên 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

1.4. Thư viện và thiết bị dạy học

Duy trì thư viện đạt chuẩn theo quy định, và xây dựng một số tiêu chí của thư viện tiên tiến; mua sắm trang thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Na Sang được chia tách từ trường Tiểu học Na Sang theo QĐ số: 617/QĐ-UB ngày 19 tháng 6 năm 2009 của UBND huyện Mường Chà. Ban đầu mới thành lập trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Song tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể trường PTDTBT Tiểu học Số 1 Na Sang liên tục được Chủ tịch UBND huyện Mường Chà công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và tặng Giấy khen năm học 2017-2018, 2020-2021, 2021- 2022, 2022-2023. Năm học 2022-2023, nhà trường đạt Cờ thi đua của UBND tỉnh Điện Biên. Đặc biệt năm học 2022-2023, nhà trường được công nhận là Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2. Hằng năm có trên 95% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và 40% cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, có 5-6 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Năm học 2023-2024, nhà trường xây dựng thành công dự án Trường học Hạnh phúc và tham gia cuộc thi Trường học lành mạnh nhất đạt giải Nhất toàn quốc và được đại diện Việt Nam tham gia thi khu vực Châu Á, và tiếp tục được nhận giải thưởng trường học ấn tượng nhất châu Á mùa 2. Tập thể nhà trường được UBND huyện tặng giấy khen và được đề nghị UBND tỉnh tặng giấy khen.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ

- Họ tên: Phạm Thị Thu Hằng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Trường PTDTBT TH số 1 Na Sang, huyện Mường Chà, Tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 0967.608.283

- Gmail: hangptt.ththitran.muongcha@dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

QĐ số 617/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2009 của UBND huyện Mường Chà. Quyết định về việc đổi tên, chia tách thành lập các đơn vị trường học thuộc phòng giáo dục huyện

QĐ số 3283/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Mường Chà. Quyết định về việc thành lập trường PTDTBT TH số 1 Na Sang từ trường tiểu học số 1 Na Sang

QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Mường Chà. Quyết định về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với trường PTDTBT TH số 1 Na Sang.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường:

QĐ số 5492/QĐ-UBND, ngày 3/10/2023 của UBND huyện Mường Chà về việc thành lập Hội đồng trường PTDTBT TH số 1 Na Sang nhiệm kỳ 2023 – 2028

QĐ số 5698/QĐ-UBND, ngày 10/10/2023 của UBND huyện Mường Chà về việc công nhận chức danh chủ tịch HĐ trường các trường tiểu học, PTDTBT TH nhiệm kỳ 2023 - 2028

Danh sách hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ hiện tại	Ghi chú
1.	Bà Phạm Thị Thu Hằng	BTCB, Hiệu trưởng	
2.	Bà Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch công đoàn	
3.	Bà Vũ Thị Nhung	Bí thư đoàn TN	
4.	Bà Dương Thị Hằng	Phó hiệu trưởng	
5.	Bà Phạm Thị Bình	Tổ trưởng tổ CM khối 4+5	
6.	Ông Lò Văn Minh	Tổ trưởng tổ CM khối 2+3	
7.	Bà Nguyễn Thị Mận	Tổ trưởng tổ CM khối 1	
8.	Bà Nguyễn Thị Lý	Tổ trưởng tổ văn phòng	
9.	Bà Lò Thị Quý	Giáo viên	
10.	Ông Cà Văn Keo	Phó CT UBND xã	
11.	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh		

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 3712/QĐ-UBND Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý ngày 12 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Mường Chà;

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng 1: Quyết định số 6353/QĐ-UBND Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý ngày 14 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Mường Chà;

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng 2: Quyết định số 3712/QĐ-UBND Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý ngày 12 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Mường Chà;

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 23 đảng viên.

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Công đoàn có 40 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh có 470 đội viên và nhi đồng

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 3 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ. QĐ số 617/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2009 của UBND huyện Mường Chà. Quyết định về việc đổi tên, chia tách thành lập các đơn vị trường học thuộc phòng giáo dục huyện

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Phạm Thị Thu Hằng	Hiệu trưởng	0967 608 283	hangptt.thhitran.muongcha@dienbien.edu.vn
2	Trần Thị Liên	Phó hiệu trưởng	0984980808	lientt.thsalong.muongcha@dienbien.edu.vn
3	Dương Thị Hằng	Phó hiệu trưởng	0981531799	hangdt.ptdtbttso1nasang.muongcha@dienbien.edu.vn

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế dân chủ.

- Các nghị quyết của Hội đồng trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự.
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục: Không
- Các quy chế khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo: Tổng số 40 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng	01	
2	Hiệu phó	02	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			
1	Giáo viên TH hạng II	9	
2	Giáo viên TH hạng III	22	
3	Giáo viên TH hạng IV	0	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thiết bị	1	
2	Vị trí việc làm Y tế trường học	1	
3	Vị trí việc làm Kế toán	1	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	2	
2	Nhân viên phục vụ	1	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

100% CBQL, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Cán bộ QL, giáo viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 1 điểm trường chính và 4 điểm trường lẻ với tổng diện tích là 13.435,1 m²/471 học sinh, trung bình đạt 28,5 m²/học sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công tác dạy và học.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng quy định. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ.

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: Phòng giáo dục Nghệ thuật; phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thống và hoạt động Đội; phòng khoa học công nghệ các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục, đều đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Phòng Tin học có tổng số 24 máy tính. Các máy đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường.

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và học sinh.

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Số máy chiếu và ti vi thông minh được dùng để sử dụng

trong dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

Ngoài ra nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Hàng năm có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng GD&ĐT đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Nhà trường đã có “tủ sách giáo khoa dùng chung” để phục vụ số học sinh không đủ điều kiện mua sách, đảm bảo cho mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa học tập bằng hình thức mua.

Sách Pháp luật gồm: có 93 đầu sách, 279 quyển, phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, tra cứu, tìm hiểu các thông tin về chính sách, pháp luật góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường. Đây là một trong những công cụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả và thiết thực.

Sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, cung cấp cho giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp dạy học tối ưu đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tài liệu hướng dẫn giáo viên dùng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức giảng dạy đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường: 285 quyển.

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

***Đánh giá theo từng tiêu chí**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	X

Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

* Ngày 28 tháng 4 năm 2023 nhà trường được UBND tỉnh Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 3 và trường đạt chuẩn mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2023 – 2024 nhà trường có tổng số **473** học sinh, số học sinh nữ là 242 em chiếm 51,4%. Có **20** lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 23.6 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 97,45% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 473/473 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 1 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

Khối 1-4 (Theo thông tư 27/2020)

<i>I. Kết quả học tập</i>	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4	
		Tổng số HS có KQĐG	Nữ	Tổng số HS có KQĐG		Tổng số HS có KQĐG		Tổng số HS có KQĐG	
1. Tiếng Việt	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Hoàn thành tốt	234	67	37	60	32	55	28	52	34
Hoàn thành	153	43	20	40	17	32	18	38	16
Chưa hoàn thành									
2. Toán	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Hoàn thành tốt	235	71	40	61	32	53	28	50	33
Hoàn thành	152	39	17	39	17	34	18	40	17
Chưa hoàn thành									
3. Đạo đức	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Hoàn thành tốt	240	69	39	66	35	54	28	51	33
Hoàn thành	147	41	18	34	14	33	18	39	17
Chưa hoàn thành									
4. Tự nhiên và Xã hội	297	110	57	100	49	87	46		
Hoàn thành tốt	182	65	36	61	32	56	30		

<i>lỗi</i>									
Năng lực chung									
Tự chủ và tự học	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Tốt	230	65	36	62	33	52	27	51	33
Đạt	157	45	21	38	16	35	19	39	17
Cần cố gắng									
Giao tiếp và hợp tác	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Tốt	234	65	36	62	34	56	30	51	33
Đạt	153	45	21	38	15	31	16	39	17
Cần cố gắng									
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Tốt	231	65	36	62	33	53	27	51	33
Đạt	156	45	21	38	16	34	19	39	17
Cần cố gắng									
Năng lực đặc thù									
Ngôn ngữ	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Tốt	232	66	37	62	33	53	28	51	33
Đạt	155	44	20	38	16	34	18	39	17
Cần cố gắng									
Tính toán	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Tốt	239	71	40	62	32	55	28	51	33
Đạt	148	39	17	38	17	32	18	39	17
Cần cố gắng									
Tin học	177					87	46	90	50
Tốt	103					52	27	51	33
Đạt	74					35	19	39	17
Cần cố gắng									
Công nghệ	177					87	46	90	50
Tốt	104					53	27	51	33
Đạt	73					34	19	39	17
Cần cố gắng									
Khoa học	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Tốt	231	65	36	61	32	54	28	51	33
Đạt	156	45	21	39	17	33	18	39	17
Cần cố gắng									
Thẩm mĩ	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Tốt	230	65	36	60	32	54	29	51	33
Đạt	157	45	21	40	17	33	17	39	17
Cần cố gắng									
Thể chất	387	110	57	100	49	87	46	90	50
Tốt	230	66	37	60	32	53	28	51	33

Khối 5 (Theo thông tư 22/2016)

Kết quả đánh giá học sinh	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 5					Khuyết tật
		Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	
<i>1. Kết quả học tập</i>							
<i>1. Tiếng Việt</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	49	49	25	46	25		
Hoàn thành	37	37	17	37	17		
Chưa hoàn thành							
<i>2. Toán</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	49	49	25	46	25		
Hoàn thành	37	37	17	37	17		
Chưa hoàn thành							
<i>3. Đạo đức</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	49	49	25	46	25		
Hoàn thành	37	37	17	37	17		
Chưa hoàn thành							
<i>4. Khoa học</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	50	50	26	47	26		
Hoàn thành	36	36	16	36	16		
Chưa hoàn thành							
<i>5. LS &ĐL</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	51	51	25	48	25		
Hoàn thành	35	35	17	35	17		
Chưa hoàn thành							
<i>6. Âm nhạc</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	50	50	26	47	26		
Hoàn thành	36	36	16	36	16		
Chưa hoàn thành							
<i>7. Mĩ thuật</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	51	51	26	48	26		
Hoàn thành	35	35	16	35	16		
Chưa hoàn thành							
<i>8. Thủ công, Kỹ thuật</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	52	52	26	49	26		
Hoàn thành	34	34	16	34	16		
Chưa hoàn thành							
<i>9. Thể dục</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	50	50	25	47	25		
Hoàn thành	36	36	17	36	17		
Chưa hoàn thành							
<i>10. Ngoại ngữ</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	50	50	25	47	25		
Hoàn thành	36	36	17	36	17		
Chưa hoàn thành							
<i>11. Tin học</i>	86	86	42	83	42		
Hoàn thành tốt	49	49	25	46	25		

Hoàn thành	37	37	17	37	17		
Chưa hoàn thành							
II. Năng lực							
Tự phục vụ tự quản	86	86	42	83	42		
Tốt	49	49	25	46	25		
Đạt	37	37	17	37	17		
Cần cố gắng							
Hợp tác	86	86	42	83	42		
Tốt	49	49	25	46	25		
Đạt	37	37	17	37	17		
Cần cố gắng							
Tự học và giải quyết vấn đề	86	86	42	83	42		
Tốt	49	49	25	46	25		
Đạt	37	37	17	37	17		
Cần cố gắng							
III. Phẩm chất							
Chăm học chăm làm	86	86	42	83	42		
Tốt	49	49	25	46	25		
Đạt	37	37	17	37	17		
Cần cố gắng							
Tự tin trách nhiệm	86	86	42	83	42		
Tốt	50	50	26	47	26		
Đạt	36	36	16	36	16		
Cần cố gắng							
Trung thực kỷ luật	86	86	42	83	42		
Tốt	49	49	25	46	25		
Đạt	37	37	17	37	17		
Cần cố gắng							
Đoàn kết yêu thương	86	86	42	83	42		
Tốt	50	50	26	47	26		
Đạt	36	36	16	36	16		
Cần cố gắng							
IV. Khen thưởng							
- Giấy khen cấp trường	49	49	25	46	25		
- Giấy khen cấp trên							
V. HSĐT được trợ giảng							
VI. HS.K.Tật							
VII. HS bỏ học kỳ II							
VIII. Chương trình lớp học							
Hoàn thành	86	86	42	83	42		
Chưa hoàn thành							

Khen thưởng học sinh: Hoàn thành xuất sắc 128/473 em chiếm tỷ lệ 27,1%
 HS tiêu biểu hoàn thành tốt: 136/473 = 28,8%

Cuộc thi Tiếng anh IOE: cấp trường 6 HS đạt giải; cấp huyện 2HS đạt giải; cấp tỉnh 2HS đạt giải và cấp Quốc gia có 2 HS hoàn thành tốt trong cuộc thi.

Cuộc thi Giao lưu Toán, Tiếng việt: Cấp trường: 34 HS đạt chứng nhận và đạt giải; cấp huyện 16 HS đạt giải.

Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng lần thứ 8 huyện Mường Chà: Nhà trường có 03 sản phẩm tham gia trong đó có 02 sản phẩm đạt giải khuyến khích.

Phong trào HĐ của đội TNTPHCM Tổ chức nhiều các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, tham gia nhiều các cuộc thi: 31 bài viết thư quốc tế UPU được gửi dự thi; hội khỏe phù đồng cấp trường (36 em đạt giải). Trong đó có 04 em tham gia thi hội khỏe phù đồng cấp huyện. Đạt 02 giải Nhì; Cấp tỉnh 02 em tham gia và đạt 02 giải Ba. thi vẽ tranh cấp tỉnh “Sắc màu Điện Biên “Chào mừng 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954 – 7/5/2024). LD lựa chọn được 56 bài tham gia dự thi. Có 1 em đạt giải khuyến khích với chủ đề: “Ngôi trường hạnh phúc”; có 386 bài vẽ tranh của thiếu niên nhi đồng về chiến thắng Điện Biên Phủ và Điện Biên Phủ hôm nay; tham gia dự thi “Giới thiệu về ngôi trường của em” Đạt giải nhì cấp huyện.

Đặc biệt năm học 2023-2024, trường PTDTBT tiểu học số 1 Na Sang tham gia cuộc thi Trường học lành mạnh nhất AIA khu vực châu Á mùa thứ hai do AIA tổ chức với mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, lành mạnh, mang lại giá trị tốt đẹp cho học sinh và giáo viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Kết quả, trường PTDTBT tiểu học số 1 Na Sang đã đạt giải Quán quân cấp tiểu học giải thưởng địa phương và giải thưởng ấn tượng nhất châu Á. Được UBND huyện Mường Chà khen thưởng đột xuất tập thể và hai cá nhân cũng như đề nghị UBND tỉnh tặng giấy khen.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 86/86 đạt 100%

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài: Không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 73.940 đồng;
 Dự toán được giao trong năm: 10.261.187.060 đồng, trong đó:
 + Dự toán giao đầu năm: đồng; 8.328.360.000 đồng
 + Dự toán bổ sung trong năm: đồng; 1.932.827.060 đồng
 - Kinh phí thực nhận trong năm: 10.261.261.000 đồng
 - Kinh phí quyết toán: 10.255.147.000 đồng;
 - Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
 - Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 600.000 đồng, bao gồm:
 + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 600.000 đồng
 - Kinh nhận tài trợ , viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2023 -2024: 66.200.000 đồng
 - Kinh phí quyết toán nhận tài trợ , viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2023 -2024: : 66.200.000 đồng;
 - Kinh nhận nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2023 -2024: 34.420.000 đồng
 - Kinh phí quyết toán nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2023 -2024: 34.420.000 đồng đồng;
 - Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng - Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù

hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Về các phong trào hoạt động:

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Kết nạp được 87 đội viên mới trong năm học.

- HS vẽ tranh chủ đề: “Vẽ tranh của thiếu niên, nhi đồng về Chiến thắng Điện Biên Phủ và hình ảnh Điện Biên Phủ hôm nay”, ...

- Tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông”

- Tham gia vẽ tranh, làm báo chủ đề “Biết ơn thầy cô giáo”.

- HS tích cực tham gia viết thư UPU lần thứ 52, toàn trường chọn gửi 294 bức thư về BTC.

- Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.

- + CB, GV, NV ủng hộ các loại quỹ năm học 2023 - 2024 được 11. 783. 818 đồng, ủng hộ gia đình GV bị thiệt hại do thiên tai 7.400.000 đồng

- + Nhà trường tổ chức Trung thu, tặng quà HS HCKK của trường các ngày Lễ, Tết.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.

- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

4. Công tác xã hội hóa:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.

- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm vườn rau, làm đồ chơi ngoài chời cho con em.

5. Công tác bán trú và chăm sóc sức khỏe học sinh:

- Thực hiện tốt nề nếp bán trú, đảm bảo chế độ ăn hợp lý, phong phú, VSAT thực phẩm; hàng tuần công khai thực đơn và định lượng bữa ăn của HS trên bảng công khai

- Đại diện PHHS các lớp cùng BGH, công đoàn, y tế, thanh tra tham gia giám sát thực phẩm hàng ngày.

- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức:

Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 23 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm có 02 giáo viên là đảng viên tham gia học lớp TCLLCT, xét cho 03 quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng, 02 đảng viên tham gia học lớp đảng viên mới.

7. Đầu tư cơ sở vật chất:

Năm học 2023 – 2024 nhà trường đã được đầu tư xây dựng một dãy nhà 2 tầng 6 phòng học với tổng trị giá là 5.850.0000.000 đồng. Được đầu tư mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học trị giá 309.257.000 đồng.

8. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2023-2024 của trường PTDTBT TH số 1 Na Sang theo mẫu 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)/.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thu Hằng

